

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1103/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2018.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Lê Thị Nhanh.

2/ Ông Bùi Quang Việt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yến Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3584/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Đoan Tr, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 20 Đường 17, Khu phố 1, phường L, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Ch, sinh năm 1982.

Quốc tịch: Nigeria.

Địa chỉ: 9 Idowu Lane Ikeja Lagos, Nigeria

(Đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện 08/02/2017, bản tự khai ngày 11/4/2017 của nguyên đơn Bà Hoàng Thị Đoan Tr trình bày: Bà và ông HChikelu Tobechukwu Samson tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 4058 quyển số 16 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2011. Sau khi kết hôn, Ông Ch trở về Nigeria còn bà vẫn sống ở Việt Nam đợi Ông Ch thực hiện thủ tục bảo lãnh sang Nigeria đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện thủ tục bảo lãnh giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm nên ông HChikelu Tobechukwu Samson đã hủy bỏ thủ tục bảo lãnh và từ đó cho đến nay hai vợ chồng bà không còn liên lạc với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị ly hôn với Ông Ch để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Hoàng Thị Đoan Tr khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Đoan Tr khai không có.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 233/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Nigeria thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 07 tháng 3 năm 2018, lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 29 tháng 3 năm 2018 và xét xử công khai lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2018, lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với Ông Ch.

Ngày 07/9/2017, Bộ Tư pháp đã có công văn số 1034/BTP-PLQT về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp, theo đó đề nghị cơ quan có thẩm quyền Nigeria thực hiện ủy thác tư pháp đối với ông Huynh Eddie.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 2243/TATP-TGĐVNCTN gửi Bộ Tư pháp yêu cầu đề nghị thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp để làm căn cứ giải quyết vụ án và thông báo số 3094/TB-TA gửi Ông Ch thông báo thời gian xét xử lại vụ án vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 14 tháng 8 năm 2018.

Ngày 17/7/2018, Bộ Tư pháp đã có công văn số 2328/BTP-PLQT về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với Ông Ch.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 01/8/2018, nguyên đơn Bà Hoàng Thị Đoan Tr có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý do bận công tác xa.

Bị đơn Ông Ch đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng Ông Ch không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải

quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm” tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Hoàng Thị Đoan Tr được ly hôn với Ông Ch.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn Ông Ch đang cư trú hợp pháp tại Nigeria thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét Bà Hoàng Thị Đoan Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông Ch đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bà Hoàng Thị Đoan Tr và Ông Ch theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của Bà Hoàng Thị Đoan Tr, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 4058 quyền số 16 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2011 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà Hoàng Thị Đoan Tr và Ông Ch là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà Tr khai rằng Ông Ch trở về Nigeria còn bà vẫn sống ở Việt Nam đợi Ông Ch thực hiện thủ tục bảo lãnh sang Nigeria đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện thủ tục bảo lãnh giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên Ông Ch đã hủy bỏ thủ tục bảo lãnh và từ đó cho đến nay hai vợ chồng bà không còn liên lạc với nhau. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà Hoàng Thị Đoan Tr và ông Ch mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp nên bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với Ông Ch là có cơ sở để chấp nhận.

Con chung: Bà Hoàng Thị Đoan Tr khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Đoan Tr khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Hoàng Thị Đoan Tr phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016;

Chi phí tố tụng khác: Bà Hoàng Thị Đoan Tr phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định. Bà Tr đã nộp đủ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, điểm c Khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Hoàng Thị Đoan Tr.

Quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Đoan Tr được ly hôn với Ông Ch.

Giấy chứng nhận kết hôn số 4058 quyển số 16 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2011 cho Bà Hoàng Thị Đoan Tr và Ông Ch không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Bà Hoàng Thị Đoan Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng Bà Hoàng Thị Đoan Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0034474 ngày 19 tháng 4 năm 2017.

Chi phí tố tụng khác: Bà Hoàng Thị Đoan Tr phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định. Bà Tr đã nộp đủ.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bà Hoàng Thị Đoan Tr nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với Ông Ch thời hạn kháng cáo bản án là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phan Thị Minh Nguyệt**